

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**



1996
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH**

MAI THỊ THỦY

**XỬ LÝ CHUYÊN HƯỚNG
ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự
Mã số: 9.38.01.04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA**
- 2. TS. HOÀNG THỊ TUỆ PHƯƠNG**

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022

**Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa**
- 2. TS. Hoàng Thị Tuệ Phương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại phòng.....Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, vào hồi.... giờ....., ngày.....tháng....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4 hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLHS:	Bộ Luật Hình sự
BLTTHS:	Bộ Luật Tố tụng hình sự
CQTHTT:	Cơ quan tiến hành tố tụng
CQĐT:	Cơ quan điều tra
CRC:	Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989
CYPFA:	Đạo luật về Trẻ em, Người chưa thành niên và Gia đình năm 1989
ECOSOC:	Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc
FGC:	Hội nghị nhóm gia đình
GSGD:	Giám sát, giáo dục
HĐXX:	Hội đồng xét xử
JDA:	Đạo luật về người chưa thành niên phạm pháp năm 1908
LHQ:	Liên hợp quốc
NCTN:	Người chưa thành niên
NTHTT:	Người tiến hành tố tụng
TAND:	Tòa án nhân dân
TANDTC:	Tòa án nhân dân tối cao
TNHS:	Trách nhiệm hình sự
TPPH:	Tư pháp phục hồi
UBND:	Ủy ban nhân dân
UBQTE:	Ủy ban Quyền trẻ em
UNODC:	Văn phòng Liên hợp quốc về chống ma túy và tội phạm
VKS:	Viện kiểm sát
XHCN:	Xã hội chủ nghĩa
XLCH:	Xử lý chuyên hướng
YCJA:	Đạo luật tư pháp hình sự người chưa thành niên năm 2002
YJC:	Ủy ban tư pháp thanh niên
YOJA:	Đạo luật người chưa thành niên phạm tội năm 1982

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xử lý chuyển hướng (XLCH) là cách xử lý đối với người chưa thành niên (NCTN) phạm tội được giới thiệu bởi pháp luật quốc tế bên cạnh cách xử lý chính thức. Hiện nay, XLCH là xu hướng chung trong chính sách xử lý đối với NCTN phạm tội của nhiều quốc gia trên thế giới. Do đó, nghiên cứu về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có tính cấp thiết cả về phương diện chính trị, lý luận, pháp lý và thực tiễn.

Thứ nhất, luận án thể hiện được quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ người dưới 18 tuổi; yêu cầu cải cách tư pháp và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thứ hai, về phương diện lý luận, luận án có những đóng góp nhất định vào hệ thống lý luận của khoa học luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ ba, về phương diện pháp lý, việc nghiên cứu chuyên sâu về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội có thể khắc phục được các hạn chế trong quy định của BLHS năm 2015 về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ tư, về phương diện thực tiễn, luận án thể hiện được các yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1 Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài nhằm đạt được mục đích đóng góp vào hệ thống lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Việt Nam; đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận án có nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề sau:

- Phân tích, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Phân tích một cách hệ thống, chuyên sâu quy định của pháp luật quốc tế về XLCH đối với NCTN phạm tội.

- Phân tích quy định về XLCH đối với NCTN phạm tội trong pháp luật Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ) và Cộng hòa Liên bang (CHLB) Đức để từ đó học hỏi kinh nghiệm quy định cho hiệu quả và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Phân tích thực trạng quy định và áp dụng pháp luật về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam; từ đó, đánh giá ưu điểm và hạn chế trong quy định và áp dụng pháp luật về vấn đề này.

- Đưa ra định hướng, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các giải pháp nâng cao khác.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam. Cụ thể:

- Các quan điểm, quan niệm khoa học về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như: Khái niệm, đặc điểm, điều kiện, các biện pháp XLCH, cơ sở quy định, lợi ích, hạn chế của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật hình sự Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ), CHLB Đức về XLCH đối với NCTN phạm tội.

- Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Thực tiễn áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội từ năm 2016 đến năm 2021, bao gồm các số liệu thống kê, một số bản án điển hình kết hợp với khảo sát ý kiến của các chuyên gia, những người làm công tác thực tiễn.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án được giới hạn như sau:

Về nội dung: Luận án tập trung chính vào lĩnh vực luật hình sự về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, việc triển khai XLCH vào thực tiễn lại không thể thiếu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Vì vậy, luận án cũng sẽ nghiên cứu các quy định có liên quan đến các biện pháp XLCH trong BLTTHS năm 2015. Sự giới hạn trong các phân tích về pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến

XLCH tùy thuộc vào mức độ liên quan đến việc làm rõ các vấn đề lý luận về XLCH.

Luận án nghiên cứu quy định của pháp luật quốc tế về XLCH đối với NCTN phạm tội, bao gồm: Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 (CRC), Quy tắc của Liên hợp quốc (LHQ) về chuẩn mực tối thiểu về hoạt động tư pháp NCTN năm 1985 (Quy tắc Bắc Kinh), Quy tắc của LHQ về bảo vệ NCTN bị tước tự do năm 1990 (Quy tắc Havana), Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về các biện pháp không giam giữ năm 1990 (Quy tắc Tokyo), Các hướng dẫn của LHQ về phòng ngừa tội phạm chưa thành niên năm 1990 (Hướng dẫn Riyadh), Các hướng dẫn về vai trò của công tố viên năm 1990, Các chiến lược mẫu của LHQ và các biện pháp thi hành về xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự ngày 25/9/2014 của Đại hội đồng LHQ (Các chiến lược mẫu của LHQ), Bình luận chung số 24 năm 2019 của Ủy ban quyền trẻ em (UBQTE) về Các quyền của trẻ em trong Hệ thống tư pháp trẻ em (Bình luận chung số 24), Bình luận chung số 9 năm 2006 của UBQTE về quyền của trẻ em khuyết tật (Bình luận chung số 9), Bình luận chung số 12 năm 2009 của UBQTE về quyền được lắng nghe của trẻ em (Bình luận chung số 12).

Luận án phân tích quy định của pháp luật một số quốc gia về XLCH đối với NCTN phạm tội, gồm Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ) và CHLB Đức.

Về không gian: Luận án nghiên cứu thực tiễn XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thể hiện ở các số liệu thống kê khởi tố, truy tố và xét xử. Các số liệu nghiên cứu được khảo sát trên phạm vi toàn quốc kết hợp với nghiên cứu án điển hình ở một số địa phương nhằm phân tích chuyên sâu về thực tiễn áp dụng XLCH.

Về thời gian: Các số liệu nghiên cứu thực tiễn và án điển hình được tác giả khảo sát trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2021.

4. Ý nghĩa khoa học và giá trị thực tiễn của Luận án

Kết quả nghiên cứu của Luận án góp phần vào việc xây dựng, bổ sung, làm phong phú hơn cơ sở lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đặc biệt là làm rõ được khái niệm, đặc điểm, điều kiện, phân loại, cơ sở quy định, lợi ích và hạn chế của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trong hoạt động lập pháp, nếu những kiến nghị của luận án được tham khảo thì có thể sẽ góp phần vào việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng của biện pháp XLCH và bảo đảm được tốt hơn lợi ích của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trong hoạt động thực tiễn, với vai trò là một tài liệu tham khảo, tác giả hi vọng luận án góp phần vào việc nâng cao nhận thức của người dân nói chung và những người áp dụng pháp luật nói riêng về chế định XLCH.

Luận án được sử dụng là nguồn tài liệu tham khảo cho các sinh viên, giảng viên, các nhà khoa học trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy luật hình sự nói chung và các vấn đề tư pháp NCTN nói riêng. Đồng thời, đây cũng là nguồn tài liệu để những người áp dụng pháp luật tham khảo trong hoạt động thực tiễn.

5. Đóng góp mới về khoa học của Luận án

- Luận án đóng góp vào việc làm phong phú, hệ thống hóa những vấn đề lý luận của khoa học luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Luận án làm rõ những vấn đề còn chưa có nhận thức rõ ràng và thống nhất trong khoa học pháp luật hình sự Việt Nam như khái niệm, đặc điểm, điều kiện và nguyên tắc áp dụng, các biện pháp XLCH, cơ sở quy định, lợi ích và hạn chế của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Luận án đã đúc kết kinh nghiệm của pháp luật quốc tế và một số quốc gia như Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ) và CHLB Đức về XLCH đối với NCTN phạm tội. Các chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm lập pháp của một số quốc gia về XLCH đối với NCTN phạm tội có thể được tham khảo khi đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về vấn đề này.

- Luận án phân tích, đánh giá một cách toàn diện quy định của BLHS năm 2015 về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế và thực tiễn áp dụng. Luận án cũng phân tích, đánh giá lịch sử hình thành và phát triển của các quy định về XLCH trong pháp luật hình sự nước ta từ trước khi ban hành BLHS năm 1985 đến khi ban hành BLHS năm 2015. Từ thực trạng quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng, Luận án đã phân tích rõ những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong quy định và thực tiễn áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong luật hình sự Việt Nam.

- Luận án đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên cơ sở những luận cứ khoa học, phù hợp với bối cảnh của Việt Nam và có tiếp thu những nhân tố hợp lý trong quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia tiên bộ trên thế giới.

6. Kết cấu của Luận án

Ngoài Lời cam đoan, Danh mục từ viết tắt, Mục lục, Phần mở đầu, Tổng quan về vấn đề nghiên cứu của Luận án, Kết luận, Các công trình khoa học đã công bố liên quan đến nội dung của Luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Phần nội dung của Luận án gồm bốn vấn đề sau đây:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Chương 2. Pháp luật của một số quốc gia về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Chương 3. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và thực tiễn áp dụng.

Chương 4. Định hướng và kiến nghị hoàn thiện về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

*Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về khái niệm XLCH đối với NCTN phạm tội với nhiều quan điểm khác nhau và cách tiếp cận khác nhau. Một số tài liệu tiêu biểu bàn về vấn đề này như: (1) Các sách chuyên khảo: Bynum, J. E. & Thompson, W. E. (1996), *Juvenile delinquency: A sociological approach (3rd ed.)*, Needham Heights, MA: Allyn & Bacon; Wood-Westland, S. (2002), *Nebraska juvenile pretrial diversion guidelines and resources*, Lincoln, NE: Nebraska Commission on Law Enforcement and Criminal Justice; Kirk Heilbrun, Naomi E. Sevin Goldstein and Richard E. Redding (2005), *Juvenile delinquency prevention, assessment and intervention*, OXFORD University Press; Jacqueline Joudo (2008), *Responding to substance abuse and offending in Indigenous communities: Review of diversion programs*, Australian Institute of Criminology; Susan Wood-Westland (2002), *Nebraska juvenile pretrial diversion guidelines and resources*, Lincoln, NE: Nebraska Commission on Law Enforcement and Criminal Justice; Josine Junger-Tas, Frider Dunkel (Editors) (2009), *Reforming Juvenile Justice*, Springer; Kenneth Polk, Christine Adler, Damon Muller, Katherine rechtman (2003), *Early Intervention: Diversion and Youth conferencing – A national profile and review of current approach to diverting juveniles from criminal justice system*”, Australian Government Attorney-General’s Department; Albert R. Roberts (Editor) (2004), *Juvenile Justice Sourcebook: Past, Present, and Future*, Oxford University Press; Marvin D. Krohn and Jodi Lane (2015), *The Handbook of Juvenile Delinquency and Juvenile Justice*, First Edition, Wiley Blackwell; Christopher J. Schreck (2017), *The Encyclopedia of Juvenile Delinquency and Justice*, Wiley Blackwell; (2) Các bài tạp chí: S’Lee Arthur Hinshaw II (1993), “Juvenile Diversion: An Alternative to Juvenile Court”, *Journal of Dispute Resolution*, Vol. 1993, issue. 2, article 3; James J. Kammer, Kevin I. Minor, and James B. Wells (1997), “An outcome study of the Diversion Plus Program for juvenile offenders”, *Federal Probation*, Vol.61, No.2.*

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về các loại biện pháp XLCH:

Một là, phân loại các biện pháp XLCH, có các tài liệu tiêu biểu như: Jacqueline Joudo (2008), *Responding to substance abuse and offending in Indigenous communities: Review of diversion programs*, Australian Institute of Criminology; James V. Ray (2017), *Juvenile Diversion*, In: The Encyclopedia of Corrections; Edwin M. Lemert (1981), “Diversion in Juvenile Justice: What hath been wrought”, *Journal of Research in Crime and Delinquency*, Vol.18(1); Aminuddin Mustaffa (2016), “Diversion Under Malaysian Juvenile Justice System: A Case of Too Little Too Late?”, *Asian Criminology*, No.11, tr.135–153; Dyah Listyarini (2017), “Juvenile Justice System Through Diversion and Restorative Justice Policy”, *Diponegoro Law Review*, April 2017, Volume 02, Number 01.

Hai là, các chương trình XLCH cụ thể, có các tài liệu như: Robert L. Marsh and Steven B. Patrick (2006), Chapter 25, *Juvenile Diversion Programs* trong sách chuyên khảo: Barbara Sims, Pamela Preston (2006), *Handbook of Juvenile Justice, Theory and Practice*, Taylor & Francis Group; Marvin D. Krohn and Jodi Lane (2015), *The Handbook of Juvenile Delinquency and Juvenile Justice*, First Edition, Wiley Blackwell; Christopher J. Schreck (2017), *The Encyclopedia of Juvenile Delinquency and Justice*, Wiley Blackwell; Bộ công cụ về XLCH và các biện pháp thay thế giam giữ của Unicef.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu về cơ sở của việc quy định XLCH.

- Cơ sở của việc quy định XLCH còn có nhiều quan điểm khác nhau được thể hiện trong các tài liệu như: Albert R. Roberts (Editor) (2004), Section II.8, *The Emergence and Proliferation of Juvenile Diversion Programs* trong sách chuyên khảo: Albert R. Roberts (Editor) (2004), *Juvenile Justice Sourcebook: Past, Present, and Future*, Oxford University Press; Christopher J. Schreck (2017), *The Encyclopedia of Juvenile Delinquency and Justice*, Wiley Blackwell; Deborah A. Chapin and Patricia A. Griffin (2005), *Juvenile Diversion* trong sách chuyên khảo: Kirk Heilbrun, Naomi E. Sevin Goldstein and Richard E. Redding (2005), *Juvenile delinquency prevention, assessment and intervention*, OXFORD University press; Marvin D. Krohn and Jodi Lane (2015), *The Handbook of Juvenile Delinquency and Juvenile Justice*, First Edition, Wiley Blackwell; Jacqueline Joudo (2008), *Responding to substance*

abuse and offending in Indigenous communities: Review of diversion programs, Australian Institute of Criminology; Schur, E.M (1973), *Radical Non-Intervention*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall; Frider Dunkel (2009), Chapter 9, *Diversion: A meaningful and successful alternative to punishment in European juvenile justice systems* trong sách chuyên khảo: Josine Frider Dunkel (2009), Chapter 9, *Diversion: A meaningful and successful alternative to punishment in European juvenile justice systems* trong sách chuyên khảo: Josine Junger-Tas, Frider Dunkel (Editors) (2009), *Reforming Juvenile Justice*, Springer; Edwin M. Lemert (1981), “Diversion in Juvenile Justice: What hath been wrought”, *Journal of Research in Crime and Delinquency*, Vol.18(1); Andrew McGrath (2008), “The effect of diversion from court: A review of the evidence”, *Psychiatry, Psychology and Law*, Vol.15, No.2.

- Các công trình nghiên cứu thực nghiệm đánh giá hiệu quả của chương trình/biện pháp XLCH đối với NCTN phạm tội như: Palmer, T. B., & Lewis, R. V. (1980), “A differentiated approach to juvenile diversion”, *Journal of Research in Crime and Delinquency*, 17; Osgood, D. W. (1983), “Offense history and juvenile diversion”, *Evaluation Review*, 7; Rausch, S. (1983), “Court processing versus diversion of status offenders: A test of deterrence and labeling theories”, *Journal of Research in Crime and Delinquency*; Pogrebin, M. R., Poole, E. D., & Regoli, R. M. (1984), “Constructing and implementing a model juvenile diversion program”, *Youth and Society*, 15; Robert Regoli, Elizabeth Wilderman và Mark Pogrebin (1985), “Using an alternative evaluation measure for assessing juvenile diversion programs”, *Children and Youth*, Vol.7.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu về mục đích của XLCH có các tài liệu tiêu biểu như: Ted B. Palmer, Roy V. Lewis (1980), “A differentiated approach to juvenile diversion”, Journal of Research in Crime and Delinquency; Jacqueline Joudo (2008), Responding to substance abuse and offending in Indigenous communities: Review of diversion programs, Australian Institute of Criminology; Models for Change Juvenile Diversion Workgroup (2011), Juvenile Diversion Guidebook Prepared by the Models for Changes Juvenile Diversion Workgroup, Models for Change Systems Reform in Juvenile Justice; KirK HeiLbRun, Naomi E. SeVin GoldStein and Richard E. Redding (2005),

Juvenile delinquency prevention, assessment and intervention, Oxford University Press; Joseph J. Cocozza, Bonita M. Veysey, Deborah A. Chapin, Richard Dembo, Wansley Walters, and Sylvia (2005), “Diversion from the juvenile justice system: The Miami- Dade juvenile assessment center post- arrest diversion program”, *Substance Use & Misuse*, No.40.

Thứ năm, các công trình nghiên cứu về lợi ích và hạn chế của XLCH như: (1) Các sách chuyên khảo: Kirk HeiLbRun, Naomi E. SeVin GoldStein and Richard E. Redding (2005), *Juvenile delinquency prevention, assessment and intervention*, OXFORD University press; Chương 10 Nomial sanction: Warnings, Diversion, and alternative Dispute resolution trong sách chuyên khảo Alida V. Merlo, Peter J. Benekos, Dean John Champion, Deceased (2016), *The Juvenile justice system, Delinquency, processing, and the law*, Eighth edition, Pearson; Jacqueline Joudo (2008), *Responding to substance abuse and offending in Indigenous communities: Review of diversion programs*, Australian Institute of Criminology; Christopher J. Schreck (2017), *The Encyclopedia of Juvenile Delinquency and Justice*, Wiley Blackwell; (2) Tài liệu hướng dẫn Models for Change Juvenile Diversion Workgroup (2011), *Juvenile Diversion Guidebook Prepared by the Models for Changes Juvenile Diversion Workgroup*, Models for Change Systems Reform in Juvenile Justice; (3) Các bài viết như: James V. Ray (2017), *Juvenile Diversion*, In: The Encyclopedia of Corrections; Daniel P. Mears, Joshua J. Kuch, Andrea M. Lindsey, Sonja E. Siennick, George B. Pesta, Mark A. Greenwald, Thomas G. Blomberg (2016), “Juvenile Court and Contemporary Diversion - Helpful, Harmful, or Both?”, *Criminology & Public Policy*, Vol.15; Nejelski, P. (1976), “Diversion: The promise and the danger”, *Crime and Delinquency*, No.22; Bruce Bullington, James Sprowls, Daniel Katkin, Mark Phillips (1978), “A Critique of Diversionary Juvenile Justice”, *Crime and Delinquency*; Gensheimer, L. K., Mayer, J. P., Gottschalk, R., & Davidson, W. S. II. (1986), “Diverting youth from the juvenile justice system: A meta-analysis of intervention efficacy” in S. J. Apter & A. P. Goldstein (Eds.), *Youth violence: Programs and prospects*, Pergamon General Psychology Series (Vol. 135), Elmsford, NY: Pergamon Press.

Thứ sáu, các công trình nghiên cứu về XLCH đối với NCTN phạm tội ở một quốc gia trên thế giới như: Marvin D. Krohn and Jodi Lane

(2015), *The Handbook of Juvenile Delinquency and Juvenile Justice*, First Edition, Wiley Blackwell; Barry Goldson (2019), *Juvenile Justice in Europe, Past, Present and Future*, Taylor&Francis; Barry Goldson (2019), *Juvenile Justice in Europe, Past, Present and Future*, Taylor&Francis; Scott H. Decker, Nerea Marteache (2017), *International Handbook of Juvenile Justice*, Springer; Kenneth Polk, Christine Adler, Damon Muller, Katherine rechtman (2003), *Early Intervention: Diversion and Youth conferencing – A national profile and review of current approach to diverting juveniles from criminal justice system*”, Australian Government Attorney-General’s Department; Jacqueline Joudo (2008), *Responding to substance abuse and offending in Indigenous communities: Review of diversion programs*, Australian Institute of Criminology; Katja Kristina Wiese (2007), *Juvenile Justice: A comparison between the Laws of New Zealand and Germany*, A thesis submitted in fulfilment of the requirements for the Degree of Masters of Laws in the University of Canterbury, School of Law, University of Canterbury.

Thứ bảy, các tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch và triển khai các chương trình XLCH đối với NCTN phạm tội như: Models for Change Juvenile Diversion Workgroup (2011), *Juvenile Diversion Guidebook Prepared by the Models for Changes Juvenile Diversion Workgroup*, Models for Change Systems Reform in Juvenile Justice; Kenneth Polk, Christine Adler, Damon Muller, Katherine Rechtman (2003), *Early Intervention: Diversion and Youth conferencing – A national profile and review of current approach to diverting juveniles from criminal justice system*”, Australian Government Attorney-General’s Department.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu liên quan đến việc xác định hiện nay pháp luật hình sự Việt Nam đã có quy định về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hay chưa vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Điều này được thể hiện trong các tài liệu như: Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội, Vụ pháp chế (2012), *Tài liệu tập huấn Tư pháp Người chưa thành niên*, NXB Lao Động; Lê Thị Hòa (2014), “XLCH và các chế tài không tước tự do đối với NCTN phạm tội: Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLHS”, Tài liệu hội thảo: *Tăng cường tư pháp với trẻ em trong BLTTHS sửa đổi và BLHS sửa đổi*, Hội Luật gia Việt Nam - Quỹ nhi

đồng Liên hợp quốc – Việt Nam tổ chức tại TP.HCM, ngày 18 – 19/12/2014; Đỗ Thúy Vân (2008), “Hoàn thiện pháp luật về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật”, *Nghiên cứu lập pháp*, (20); Đỗ Thị Phương (Chủ biên) (2020), *Giáo trình Tư pháp đối với người chưa thành niên*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư Pháp, Hà Nội; Ban soạn thảo BLHS (sửa đổi) trong Bản thuyết minh chi tiết về Dự thảo BLHS sửa đổi, tháng 4/2015; Trần Thị Quang Vinh (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần Chung (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam; Hoàng Minh Đức (2016), *Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam – Học Viện Khoa học Xã Hội; Phan Anh Tuấn (2015), “Bàn về các biện pháp thay thế xử lý hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi)”, *Khoa học pháp lý*, (08); Hoàng Minh Đức – Nguyễn Phan Trung Anh (2016), “Tìm hiểu các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015”, *Nghề Luật*, (02); Mai Thị Thủy (2017), “Xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015”, *Tap chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5; Nguyễn Thị Phương Hoa (2019), “Chính sách hình sự của Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội nhìn từ các chuẩn mực quốc tế và một số kiến nghị”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: *Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu những vấn đề chung về XLCH có thể kể đến như: Đề án xây dựng Luật Tư pháp NCTN (tháng 8/2022) của Ban cán sự Đảng TANDTC; Đỗ Thị Phương (Chủ biên) (2020), *Giáo trình Tư pháp đối với người chưa thành niên*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư Pháp, Hà Nội; Lê Huỳnh Tấn Duy (Chủ biên) (2018), *Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hợp quốc*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM; Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội, Vụ pháp chế (2012), *Tài liệu tập huấn Tư pháp Người chưa thành niên*, NXB Lao Động, Hà Nội; Cao Thị Oanh (2019), “Xử lý chuyển hướng: Chuẩn mực quốc tế, kinh nghiệm các nước và những vấn đề

đặt ra đối với Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: *Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019; Phạm Anh Tuyên (2014), “Các biện pháp thay thế xử lý hình sự đối với NCTN phạm tội”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên đề, tháng 8/2014; Đỗ Thúy Vân (2008), “Hoàn thiện pháp luật về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật”, *Nghiên cứu lập pháp*, (20).

Thứ ba, các công trình nghiên cứu không đồng tình về việc quy định XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong BLHS như các bài viết: Phan Anh Tuấn (2015), “Bàn về các biện pháp thay thế xử lý hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Dự thảo Bộ luật hình sự (sửa đổi)”, *Khoa học pháp lý*, (08); Dương Tuyết Miên (2015), “Một số ý kiến về tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biện pháp thay thế xử lý hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định trong Dự thảo BLHS sửa đổi (kỳ cuối), *Tòa án nhân dân*, (18); Dương Tuyết Miên (2015), “Một số ý kiến về Chương XII Dự thảo BLHS sửa đổi – Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội”, *Tòa án nhân dân*, (5).

Thứ tư, các công trình nghiên cứu về nguyên tắc XLCH như: Trần Thị Quang Vinh (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần Chung*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam; Nguyễn Thị Phương Hoa – Phan Anh Tuấn (Đồng chủ biên) (2017), *Bình luận khoa học Những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, NXB Hồng Đức; Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2016), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần Chung*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội; Nguyễn Thị Phương Hoa (2019), “Chính sách hình sự của Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội nhìn từ các chuẩn mực quốc tế và một số kiến nghị”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: *Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019; Mai Thị Thủy (2017), “Xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5; Phạm Anh Tuyên (2014), “Các biện pháp thay thế xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số chuyên

đề, Tháng 8/2014; Đỗ Thúy Vân (2008), “Hoàn thiện pháp luật về xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật”, *Nghiên cứu lập pháp*, (20).

Thứ năm, công trình nghiên cứu về các biện pháp XLCH như: Trần Thị Quang Vinh (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần Chung*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam; Nguyễn Thị Phương Hoa – Phan Anh Tuấn (Đồng chủ biên) (2017), *Bình luận khoa học Những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, NXB Hồng Đức; Đỗ Thị Phương (Chủ biên) (2020), *Giáo trình Tư pháp đối với người chưa thành niên*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư Pháp, Hà Nội; Mai Thị Thủy (2017), “Xử lý chuyên hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5; Hoàng Minh Đức – Nguyễn Phan Trung Anh (2016), “Tìm hiểu các biện pháp xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015”, *Nghề Luật*, (02); Hoàng Minh Đức (2016), *Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam – Học Viện Khoa học Xã Hội.

Thứ sáu, các công trình nghiên cứu về XLCH đối với NCTN phạm tội ở một số quốc gia trên thế giới như: Đỗ Thị Phương (Chủ biên) (2020), *Giáo trình Tư pháp đối với người chưa thành niên*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư Pháp, Hà Nội; Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội, Vụ pháp chế (2012), *Tài liệu tập huấn Tư pháp Người chưa thành niên*, NXB Lao Động, Hà Nội; Cao Thị Oanh (2019), “Xử lý chuyên hướng: Chuẩn mực quốc tế, kinh nghiệm các nước và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: *Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019; Đào Phương Thanh (2019), “Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội và bài học đối với Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: *Tư pháp với NCTN – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019; Trần Tuấn Vũ – Trần Kim Chi (2021), “Xử lý chuyên hướng người dưới 18 tuổi phạm tội – Kinh

nghiệm của Australia và bài học cho Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên*, do Trường Đại học Luật TP.HCM tổ chức ngày 13/10/2021; Trần Ngọc Lan Trang (2022), “Các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật tư pháp người chưa thành niên Bang Georgia và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 6; Nguyễn Văn Hoàn (2018), *Các biện pháp thay thế cho hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội – Nghiên cứu so sánh pháp luật New Zealand và Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP.HCM.

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Thứ nhất, đối với các công trình nghiên cứu ở nước ngoài: Trên thế giới có khá nhiều công trình khoa học nghiên cứu về XLCH đối với NCTN phạm tội.

Thứ hai, đối với các công trình nghiên cứu trong nước: Các công trình nghiên cứu hiện có ở Việt Nam chỉ mới dừng lại ở mức độ giới thiệu, nêu sơ lược vấn đề và chủ yếu là đi vào phân tích các quy định trong luật thực định mà chưa có sự nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu ở các phương diện lý luận, pháp lý và thực tiễn về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như nhiều quốc gia trên thế giới.

Thứ ba, các tài liệu nghiên cứu liên quan đến đề tài hiện có vẫn chưa toàn diện, có những nội dung chưa được nghiên cứu hoặc có nghiên cứu nhưng chưa rõ và cần phát triển thêm như:

- Các công trình nghiên cứu trên thế giới mà tác giả thu thập được chưa có tài liệu chuyên sâu nào phân tích một cách có hệ thống, đầy đủ và toàn diện về XLCH đối với NCTN phạm tội. XLCH đối với NCTN phạm tội chỉ được đề cập như là một phần của các công trình nghiên cứu về các vấn đề tư pháp đối với NCTN, các biện pháp/cách thức xử lý đối với NCTN phạm tội và là một nội dung có liên quan trong các chương trình TPPH. Hơn nữa, phần lớn các công trình nghiên cứu trên thế giới về XLCH thường tập trung vào việc phân tích, đánh giá hiệu quả của các chương trình XLCH cụ thể được áp dụng tại một địa điểm nào đó dưới góc độ thực tiễn và cơ chế thi hành mà ít đi vào những vấn đề lý luận, pháp lý như cách tiếp cận của Luận án. Hơn nữa, những vấn đề về đặc điểm, điều kiện của XLCH chưa được nghiên cứu. Đồng thời, các tài liệu nước ngoài

cũng chỉ nêu ra các điều khoản có quy định về XLCH trong các văn bản pháp luật quốc tế mà chưa đi vào phân tích các chuẩn mực quốc tế này.

- Hiện nay, Việt Nam chưa có một luận án tiến sĩ hoặc công trình nghiên cứu chuyên sâu nào về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các tài liệu nghiên cứu về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Việt Nam rất ít và các công trình này chỉ mới dừng lại ở mức độ giới thiệu, nêu sơ lược vấn đề và chủ yếu là đi vào phân tích các quy định của luật thực định mà chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu ở các phương diện lý luận, pháp lý và thực tiễn như nhiều nước trên thế giới.

- Các công trình nghiên cứu đã có ở Việt Nam chưa xây dựng được nền tảng lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và chưa đi sâu vào nghiên cứu quy định của pháp luật hình sự một số quốc gia và quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về vấn đề này.

- Một số công trình nghiên cứu tại Việt Nam được thực hiện trước khi BLHS năm 2015 được ban hành hoặc trước khi BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên một số nhận xét, đánh giá, phân tích thực trạng quy định và áp dụng pháp luật không còn đảm bảo tính mới; các khảo sát, điều tra và đánh giá thực tiễn không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong giai đoạn hiện nay. Một số công trình nghiên cứu được thực hiện sau khi BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có hiệu lực thi hành nhưng số lượng rất ít và cũng chỉ tập trung phân tích, đánh giá một số nội dung có liên quan đến Luận án mà chưa phân tích đầy đủ thực trạng quy định và áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy, nhiều vấn đề về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam cần phải được làm rõ cả về các phương diện lý luận, pháp lý và thực tiễn để hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của chế định này.

- Chưa có công trình nghiên cứu nào về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam sử dụng phương pháp so sánh luật học, đối chiếu với các chuẩn mực quốc tế, những vấn đề lý luận chuyên sâu và pháp luật của nước ngoài để làm cơ sở cho việc xây dựng hệ thống lý luận và đưa ra các giải pháp hoàn thiện chế định XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Việt Nam.

Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu từ các công trình khoa học trong và ngoài nước, Luận án này sẽ nghiên cứu phát triển và làm

rõ thêm các vấn đề mà các công trình đã có chưa đề cập hoặc có nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ, toàn diện.

Tóm lại, hiện nay chưa có bất kỳ tài liệu nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong bối cảnh hiện nay là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận, pháp lý và thực tiễn.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Lý thuyết nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu dựa trên các lý thuyết sau:

- Các tư tưởng, học thuyết, lý luận về Nhà nước và pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.

- Các lý thuyết của Luật hình sự về tội phạm và trách nhiệm hình sự.

- Các lý thuyết về XLCH đối với NCTN phạm tội.

- Thành tựu của các công trình nghiên cứu khoa học đã có của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.1.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi trọng tâm: *“Lý luận, luật thực định và thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay có những hạn chế gì và cần được hoàn thiện như thế nào?”*.

Các câu hỏi nghiên cứu cụ thể:

- *Thứ nhất*, thực trạng lý luận trên thế giới về XLCH đối với NCTN phạm tội hiện nay như thế nào?

- *Thứ hai*, thực trạng lý luận của khoa học luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay như thế nào?

- *Thứ ba*, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định như thế nào về XLCH đối với NCTN phạm tội? Luật hình sự Việt Nam đã nội luật hóa các quy định về XLCH đối với NCTN phạm tội như thế nào?

- *Thứ tư*, pháp luật một số quốc gia trên thế giới quy định như thế nào về XLCH đối với NCTN phạm tội? Quy định về XLCH của các quốc gia này có những điểm tương đồng và khác biệt nào?

- *Thứ năm*, luật hình sự Việt Nam quy định như thế nào về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội? Quy định này có những điểm nào phù hợp và chưa phù hợp với lý luận về XLCH, pháp luật quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam?

- *Thứ sáu*, quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được áp dụng như thế nào trong thực tiễn?

- *Thứ bảy*, để tăng cường, nâng cao hiệu quả của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở nước ta hiện nay thì cần phải chú trọng những giải pháp nào?

2.1.3. Các giả thuyết nghiên cứu

Từ các câu hỏi nghiên cứu, Luận án đưa ra các giả thuyết nghiên cứu:

- *Thứ nhất*, các văn bản pháp luật quốc tế có giá trị pháp lý ràng buộc không đưa ra định nghĩa chính thức về XLCH, còn trong khoa học pháp luật hình sự của nhiều nước trên thế giới đã tồn tại rất nhiều cách hiểu khác nhau về XLCH đối với NCTN phạm tội. Đồng thời, đi liền theo đó là có nhiều quan điểm khác nhau về thời điểm và thẩm quyền XLCH, cơ sở quy định, mục đích, các loại biện pháp, lợi ích và hạn chế của XLCH đối với NCTN phạm tội.

- *Thứ hai*, hiện nay, trong khoa học luật hình sự Việt Nam còn có rất nhiều cách hiểu khác nhau về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đồng thời, khoa học luật hình sự Việt Nam chưa xây dựng được nền tảng lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- *Thứ ba*, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định tương đối toàn diện về XLCH đối với NCTN phạm tội. Tuy nhiên, BLHS năm 2015 của Việt Nam chưa nội luật hóa được đầy đủ các chuẩn mực quốc tế khi quy định về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- *Thứ tư*, pháp luật của một số quốc gia trên thế giới như Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ) và CHLB Đức đã quy định toàn diện về tất cả các vấn đề của XLCH đối với NCTN phạm tội trong một đạo luật riêng biệt về Tư pháp NCTN.

- *Thứ năm*, BLHS năm 2015 đã có quy định về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được thể hiện thông qua các biện pháp GSGD áp dụng trong giai đoạn điều tra, truy tố gồm khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Các điều khoản trong BLHS năm

2015 có nội dung quy định về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gồm khoản 2 và khoản 3 Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94 và Điều 95. Nhìn chung, các quy định của BLHS năm 2015 về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đã phần nào đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm được lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi phạm tội, phù hợp với một số chuẩn mực quốc tế và pháp luật một số quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh đó, quy định của BLHS năm 2015 về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội còn có những vướng mắc, hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện.

- *Thứ sáu*, các quy định về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội rất ít được áp dụng trên thực tế; các biện pháp XLCH như khiển trách, hòa giải tại cộng đồng chưa phát huy được hiệu quả áp dụng; trong một số trường hợp, Cơ quan tiến hành tố tụng (CQTT) chưa áp dụng đúng quy định về XLCH và thẩm quyền XLCH của mình...

- *Thứ bảy*, để nâng cao hiệu quả của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì cần phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp như: (1) Hoàn thiện quy định của pháp luật về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở tất cả các khía cạnh; (2) Xây dựng và phát triển các giải pháp nâng cao khác về nhận thức, nguồn lực con người và cơ sở vật chất, cơ chế đảm bảo thi hành để nâng cao hiệu quả áp dụng XLCH trên thực tiễn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu của luận án thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nên được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết luật học.
- Phương pháp so sánh luật học.
- Phương pháp nghiên cứu lịch sử.
- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp nghiên cứu án điển hình.
- Phương pháp khảo sát.

Tư duy phân tích và tổng hợp được sử dụng xuyên suốt trong luận án để nhận thức từ chi tiết đến khái quát vấn đề được nghiên cứu.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

1.1. Khái niệm, đặc điểm, điều kiện áp dụng và phân loại biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1.1.1. Khái niệm xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1.1.1.1. Khái niệm xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật quốc tế

Khái niệm XLCH đối với NCTN phạm tội trong pháp luật quốc tế được thể hiện thông qua Quy tắc Bắc Kinh, Điều 40.3(b) CRC, Các chiến lược mẫu của LHQ, Bình Luận chung số 24 và Bình luận chung số 9. Nhìn chung, theo các văn bản này, XLCH được hiểu là biện pháp xử lý NCTN vi phạm pháp luật hình sự mà không phải dùng đến thủ tục xét xử của Tòa án vào bất kỳ lúc nào trước hoặc trong quá trình tố tụng, miễn là các quyền con người và các biện pháp bảo vệ pháp lý của trẻ em được tôn trọng đầy đủ.

1.1.1.2. Khái niệm xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quan điểm học thuật của một số tác giả nước ngoài

Hiện nay, trong khoa học của các nước vẫn chưa có nhận thức thống nhất về khái niệm XLCH.

1.1.1.3. Khái niệm xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong khoa học luật hình sự Việt Nam

Trong khoa học luật hình sự Việt Nam vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trên cơ sở Quy tắc Bắc Kinh, Điều 40.3(b) CRC, Bình luận chung số 24, điểm i Điều 6 Các chiến lược mẫu của LHQ, tác giả rút ra khái niệm như sau: “XLCH là xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội bằng các biện pháp thay thế TNHS chuyển người dưới 18 tuổi phạm tội ra khỏi thủ tục xét xử của Tòa án”.

1.1.2. Đặc điểm của xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Thứ nhất, xét về bản chất, XLCH là xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội bằng các biện pháp thay thế TNHS mà không bị Tòa án xét xử.

Thứ hai, thời điểm muộn nhất để áp dụng XLCH là trước khi người dưới 18 tuổi phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử.

Thứ ba, mục đích của XLCH là nhằm tránh việc CQTHTT ra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc để đình chỉ các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự để tránh bị Tòa án xét xử.

Thứ tư, đối tượng được áp dụng biện pháp XLCH trong lĩnh vực tư pháp hình sự là người dưới 18 tuổi phạm tội.

1.1.3. Điều kiện áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Có bằng chứng thuyết phục về việc người dưới 18 tuổi đã thực hiện hành vi phạm tội bị cáo buộc.

- NCTN phạm tội phải tự do và tự nguyện thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Phải được sự đồng ý có hiểu biết của NCTN phạm tội.

- Phạm vi các vụ việc được áp dụng XLCH. XLCH không nhất thiết phải hạn chế đối với những tội phạm ít nghiêm trọng (tội nhẹ/vụ việc nhỏ) mà cũng có thể được áp dụng đối với những hành vi phạm tội nghiêm trọng, nếu thích hợp.

- Các biện pháp XLCH không được bao gồm việc tước tự do.

- NCTN được XLCH không bị coi là có án tích. Việc hoàn thành XLCH phải dẫn đến kết thúc chắc chắn và cuối cùng của vụ án.

- Pháp luật phải có các điều khoản quy định cụ thể về các trường hợp có thể được XLCH và các quyền của cảnh sát, công tố viên và/hoặc các cơ quan khác trong việc đưa ra quyết định XLCH và khả năng xem xét lại các quyết định này.

- NCTN phải được tạo cơ hội tìm kiếm sự hỗ trợ pháp lý hoặc sự trợ giúp thích hợp khác liên quan đến việc XLCH do các cơ quan có thẩm quyền đưa ra và khả năng được xem xét lại các biện pháp XLCH này.

- Các biện pháp XLCH phải tương xứng với hành vi vi phạm và không được nghiêm khắc hơn so với chế tài mà NCTN phải chịu nếu vụ án được giải quyết theo thủ tục chính thức.

1.1.4. Phân loại biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Thứ nhất, căn cứ vào thời điểm áp dụng XLCH, XLCH được chia thành hai loại là XLCH tiền tố tụng và XLCH trong quá trình tố tụng.

Thứ hai, căn cứ vào mức độ can thiệp của các biện pháp XLCH đến đời sống của NCTN phạm tội, XLCH được chia thành hai loại là biện pháp không can thiệp (XLCH không chính thức) và biện pháp can thiệp chính thức (XLCH chính thức).

1.2. Cơ sở của việc quy định xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1.2.1. Cơ sở lý luận, kinh tế và thực tiễn của việc quy định xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên thế giới

Thứ nhất, cơ sở lý luận của XLCH: Thuyết dán nhãn (The Labeling theory), Thuyết sự xấu hổ khi tái hòa nhập (The theory of Reintegrative shaming), Thuyết học tập xã hội (The Social Learning Theory), nghiên cứu tội phạm học về sự phát triển của tội phạm trong cuộc đời con người (Developmental Criminology) và đặc thù của tội phạm do NCTN thực hiện.

Thứ hai, cơ sở kinh tế của XLCH.

Thứ ba, cơ sở thực tiễn của XLCH.

1.2.2. Cơ sở của việc quy định xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong luật hình sự Việt Nam

Ngoài kế thừa các cơ sở lý luận, kinh tế và thực tiễn trên thế giới, việc quy định XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong luật hình sự Việt Nam còn xuất phát từ các cơ sở đặc thù về chính trị, pháp lý và thực tiễn sau:

Thứ nhất, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ người dưới 18 tuổi và yêu cầu cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thứ hai, đặc thù tâm sinh lý của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ ba, yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ tư, hiệu quả của hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện.

Thứ năm, yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ người dưới 18 tuổi.

Thứ sáu, phù hợp với xu hướng phát triển chung trong chính sách xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay.

1.3. Phân biệt xử lý chuyển hướng với một số khái niệm có liên quan

1.3.1. Phân biệt xử lý chuyển hướng với tư pháp phục hồi

1.3.2. Phân biệt xử lý chuyển hướng với các biện pháp không giam giữ

1.4. Lợi ích và hạn chế của xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

1.4.1. Lợi ích của xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Lợi ích của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.
- Lợi ích của XLCH đối với nạn nhân của tội phạm.
- Lợi ích của XLCH đối với hệ thống tư pháp hình sự.
- Lợi ích của XLCH đối với gia đình và cộng đồng xã hội.
- Lợi ích của XLCH đối với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

1.4.2. Hạn chế của xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Vấn đề mở rộng mạng lưới can thiệp.
- Vấn đề từ chối các quyền theo thủ tục tố tụng.
- Sự phân biệt đối xử khi áp dụng XLCH.
- Việc đảm bảo quy trình tố tụng khi áp dụng XLCH.
- Sự kỳ thị của các chương trình XLCH.

CHƯƠNG 2

PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

2.1. Quy định của pháp luật Canada

Vấn đề tư pháp NCTN ở Canada được xác định theo Đạo luật tư pháp hình sự NCTN - The Youth Criminal Justice Act (YCJA). YCJA không quy định các biện pháp xử lý NCTN với tên gọi XLCH mà chỉ quy định về “*Các biện pháp ngoài tư pháp - Extrajudicial measures*”.

2.2. Quy định của pháp luật Bang Georgia (Hoa Kỳ)

Tại Bang Georgia (Hoa Kỳ), các vấn đề về tư pháp đối với NCTN được quy định trong Bộ luật Tư pháp NCTN (Law of Georgia Juvenile Justice Code). Về vấn đề XLCH đối với NCTN phạm tội, Bộ luật Tư pháp NCTN Bang Georgia đã có quy định cụ thể trong chương VI (từ Điều 38 đến Điều 48).

2.3. Quy định của pháp luật Cộng hòa Liên bang Đức

Cơ sở pháp lý của hệ thống tư pháp NCTN của CHLB Đức là Luật Tòa án NCTN (Youth Courts Act – Jugendgerichtsgesetz) (JGG). JGG không có quy định các biện pháp có bản chất là biện pháp XLCH cũng như không quy định tên gọi “XLCH”. XLCH đối với NCTN phạm tội chỉ được thể hiện thông qua quy định về việc chấm dứt truy tố của công tố viên tại Điều 45 JGG (Dispensing with prosecution) và việc ngừng thủ tục tố tụng của thẩm phán tại Điều 47 JGG (Discontinuation of proceedings by the judge).

2.4. Những điểm tương đồng và khác biệt trong quy định của pháp luật Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ) và Cộng hòa Liên bang Đức về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

2.4.1. Những điểm tương đồng

- Quy định toàn diện về XLCH đối với NCTN phạm tội thành một chế định trong một đạo luật riêng biệt về tư pháp NCTN.

- Điều quy định XLCH là các biện pháp xử lý NCTN phạm tội mà không phải dùng đến thủ tục xét xử của Tòa án.

- Thời điểm muộn nhất để áp dụng XLCH đối với NCTN phạm tội là trước khi NCTN phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử.

- Quy định các điều kiện áp dụng XLCH thể hiện rõ nội dung XLCH phải tôn trọng các quyền con người và các biện pháp bảo đảm pháp lý cho trẻ em đã được ghi nhận trong các văn bản pháp luật quốc tế.

- Quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng XLCH ở giai đoạn sớm nhất và ưu tiên áp dụng XLCH so với biện pháp xử lý chính thức.

- Quy định các biện pháp XLCH rất đa dạng, phong phú.

- Các nghĩa vụ đối với NCTN phạm tội được XLCH.

- Quy định hậu quả pháp lý trong trường hợp NCTN phạm tội tuân thủ các nghĩa vụ trong quá trình thực hiện các biện pháp XLCH.

- Có hệ thống cơ quan chuyên trách thi hành các biện pháp XLCH.

2.4.2. Những điểm khác biệt

- Về tên gọi và cách thức quy định XLCH.

- Về các biện pháp XLCH tiền tố tụng.

- Về điều kiện áp dụng XLCH:

- Việc NCTN phạm tội tự do và tự nguyện thừa nhận hành vi phạm tội của mình để có đủ điều kiện XLCH sẽ không được sử dụng để chống lại NCTN trong bất kỳ thủ tục pháp lý nào được tiến hành tiếp theo sau đó.

- Về chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp XLCH.

- Quyền từ chối áp dụng XLCH.

- Hậu quả pháp lý trong trường hợp NCTN phạm tội không thực hiện nghĩa vụ hoặc vi phạm nghĩa vụ trong quá trình thực hiện biện pháp XLCH.

- Vấn đề quan tâm đến quyền của nạn nhân khi áp dụng XLCH.

CHƯƠNG 3
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ XỬ LÝ
CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI
VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

3.1. Lịch sử quy định của pháp luật hình sự Việt Nam giai đoạn trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 2015 về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

3.1.1. Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam giai đoạn trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

3.1.2. Quy định của Bộ Luật hình sự năm 1985

3.1.3. Quy định của Bộ Luật hình sự năm 1999

3.2. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

3.2.1. Các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Trên cơ sở chuẩn mực quốc tế và những vấn đề lý luận về XLCH, tác giả xác định chỉ có các biện pháp GSGD do CQĐT và VKS áp dụng là các biện pháp XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo đúng chuẩn mực quốc tế, gồm: khiển trách; hòa giải tại cộng đồng; giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

3.2.2. Điều kiện áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- Các điều kiện chung:

+ Người dưới 18 tuổi phạm tội phải được miễn TNHS theo khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015.

+ Người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp GSGD này.

- Điều kiện áp dụng các biện pháp XLCH cụ thể:

+ *Biện pháp khiển trách:* Khoản 1 Điều 93 BLHS năm 2015.

+ *Biện pháp hòa giải tại cộng đồng:* Khoản 1 Điều 94 BLHS năm 2015.

+ *Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn:* Khoản 1 Điều 95 BLHS năm 2015.

3.2.3. Thời điểm và thẩm quyền áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Trên cơ sở Điều 92 - Điều 95 BLHS năm 2015 và khoản 1 Điều 427, khoản 1 Điều 428, khoản 1 Điều 429 BLTTHS năm 2015 thì chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp GSGD trong giai đoạn điều tra thuộc về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT; thẩm quyền áp dụng biện pháp GSGD trong giai đoạn truy tố thuộc về Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS.

3.2.4. Nghĩa vụ, thời hạn thực hiện nghĩa vụ và hậu quả pháp lý của việc vi phạm nghĩa vụ của người dưới 18 tuổi phạm tội được xử lý chuyển hướng

Khoản 3, 4 Điều 93 BLHS năm 2015; khoản 3, 4 Điều 94 BLHS năm 2015; khoản 2, 3 Điều 95 BLHS năm 2015; Điều 4, Điều 12 – Điều 18 và Điều 25 Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

3.2.5. Thủ tục áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Biện pháp khiển trách: Khoản 2 Điều 95 BLHS năm 2015 và Điều 427 BLTTHS năm 2015.

Biện pháp hòa giải tại cộng đồng: Khoản 2 Điều 94 BLHS năm 2015 và Điều 428 BLTTHS năm 2015.

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Khoản 2 Điều 95 BLHS năm 2015, Điều 429 BLTTHS năm 2015 và Mục 3 Chương 2 Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

3.3. Thực tiễn xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và nguyên nhân của các hạn chế, bất cập

3.3.1. Thực tiễn xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

- XLCH trước khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.
- Thực tiễn XLCH trong giai đoạn điều tra và truy tố.
- Thực tiễn miễn TNHS và áp dụng biện pháp GSGD của Tòa án.

3.3.2. Nguyên nhân của các hạn chế, bất cập

Thứ nhất, những hạn chế trong quy định của luật hình sự Việt Nam.

Thứ hai, các nguyên nhân khác trong áp dụng và thi hành biện pháp XLCH.

CHƯƠNG 4

ĐỊNH HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN VỀ XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

4.1. Định hướng về hoàn thiện pháp luật và áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

4.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

4.2.1. Kiến nghị xây dựng Chương “Biện pháp xử lý chuyển hướng” trong Luật Tư pháp người chưa thành niên

4.2.1.1. Về vị trí và tên Chương

Xây dựng một Chương riêng trong Luật Tư pháp NCTN để quy định về vấn đề XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với tên Chương là “*Biện pháp xử lý chuyển hướng*”.

4.2.1.2. Về nội dung

Chương “Biện pháp XLCH” đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà tác giả kiến nghị xây dựng trong luận án này sẽ phải thể hiện được đầy đủ các nội dung:

Thứ nhất, kiến nghị về khái niệm XLCH.

Thứ hai, kiến nghị về mục đích của các biện pháp XLCH.

Thứ ba, kiến nghị về áp dụng các biện pháp XLCH trước khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Thứ tư, kiến nghị về các biện pháp XLCH do Tòa án áp dụng trong khi chuẩn bị xét xử sơ thẩm.

Thứ năm, kiến nghị quy định bổ sung biện pháp XLCH “*Buộc thực hiện nghĩa vụ*”.

Thứ sáu, kiến nghị về điều kiện áp dụng các biện pháp XLCH.

Thứ bảy, kiến nghị về nguyên tắc XLCH.

Thứ tám, kiến nghị về nghĩa vụ, thời hạn thực hiện nghĩa vụ của người được XLCH và hậu quả pháp lý của việc vi phạm nghĩa vụ.

4.2.2. Kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự có liên quan

4.3. Kiến nghị nâng cao hiệu quả áp dụng xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

KẾT LUẬN

XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là một chế định quan trọng trong hệ thống tư pháp NCTN nhưng chưa phát huy được hiệu quả trên thực tế. Mặc dù BLHS năm 2015 đã có những quy định, bổ sung đối với các biện pháp GSGD theo yêu cầu cải cách tư pháp nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Đồng thời, thực tiễn XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cũng còn nhiều vướng mắc, hiệu quả áp dụng chưa cao. Để đưa ra được những kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, luận án đã nghiên cứu các vấn đề sau đây:

Thứ nhất, nghiên cứu những vấn đề lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như khái niệm, đặc điểm, điều kiện, phân loại, cơ sở quy định, lợi ích và hạn chế của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc nghiên cứu này giúp tác giả làm rõ được những vấn đề lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm tạo cơ sở cho việc đánh giá, phân tích các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và pháp luật một số quốc gia về vấn đề này.

Thứ hai, nghiên cứu chuẩn mực quốc tế về XLCH đối với NCTN phạm tội thông qua quy định tại Điều 40.3(b) CRC và các văn bản khác của LHQ. Trong đó, Điều 40.3(b) CRC là điều khoản có giá trị pháp lý ràng buộc, là căn cứ pháp lý để các quốc gia thành viên quy định về chế định XLCH đối với NCTN phạm tội trong pháp luật quốc gia mình. Các văn bản khác của LHQ có liên quan không phải là điều ước quốc tế nên không yêu cầu nghĩa vụ nội luật hóa mà chỉ đưa ra khuyến nghị hướng dẫn các quốc gia thành viên xây dựng và áp dụng các biện pháp XLCH đối với NCTN phạm tội.

Thứ ba, nghiên cứu quy định về XLCH đối với NCTN phạm tội trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới, gồm Canada, Bang Georgia (Hoa Kỳ) và CHLB Đức. Ba quốc gia này đều có quy định toàn diện về chế định XLCH đối với NCTN phạm tội với những điểm tương đồng và khác biệt. Việc nghiên cứu quy định của pháp luật ba quốc gia giúp tác giả rút ra một số kinh nghiệm mà pháp luật hình sự Việt Nam có thể học hỏi trong quá trình hoàn thiện quy định về XLCH đối với NCTN phạm tội để vừa có

thể đáp ứng được chuẩn mực quốc tế vừa nâng cao được hiệu quả áp dụng chế định này trên thực tế.

Thứ tư, nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với NCTN phạm tội giai đoạn trước khi ban hành BLHS năm 2015. Nghiên cứu lịch sử giúp tác giả có được bức tranh toàn cảnh về quá trình hình thành, phát triển của chế định XLCH đối với NCTN phạm tội tại Việt Nam.

Thứ năm, nghiên cứu thực trạng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thông qua việc miễn TNHS và áp dụng các biện pháp GSGD trong giai đoạn điều tra, truy tố và nguyên tắc truy cứu TNHS người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết tại khoản 3 Điều 91 BLHS năm 2015. Qua việc phân tích thực trạng quy định của BLHS năm 2015, Chương 3 Luận án đã đánh giá một cách toàn diện các thành công và hạn chế về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam trên cơ sở so sánh với chuẩn mực quốc tế.

Thứ sáu, nghiên cứu thực tiễn XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay ở Việt Nam cho thấy còn có nhiều hạn chế như XLCH trước khi khởi tố vụ án hình sự chưa đầy đủ và chưa được áp dụng; số lượng người dưới 18 tuổi phạm tội được XLCH còn quá ít; biện pháp khiển trách và hòa giải tại cộng đồng chưa phát huy được vai trò trên thực tế và trong một số trường hợp CQTHTT áp dụng chưa đúng quy định của luật hình sự về vấn đề này.

Thứ bảy, trên cơ sở nghiên cứu các nội dung cơ bản trên, tác giả xác định định hướng hoàn thiện và đưa ra kiến nghị hoàn thiện về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội như sau:

- Xây dựng XLCH thành một Chương riêng trong Luật Tư pháp NCTN là Chương “Biện pháp XLCH” với việc quy định đầy đủ các nội dung như sau:

+ Khái niệm, mục đích của XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

+ Quy định việc áp dụng biện pháp XLCH trước khi khởi tố vụ án hình sự và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

+ Quy định bổ sung thêm biện pháp XLCH mới: “Buộc thực hiện nghĩa vụ”.

+ Quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng XLCH trước khi khởi tố vụ án hình sự so với XLCH trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và ưu tiên áp dụng XLCH trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử so với các biện pháp xử lý chính thức.

+ Quy định các điều kiện áp dụng biện pháp XLCH, gồm: (1) Chỉ áp dụng XLCH khi có bằng chứng thuyết phục về việc người dưới 18 tuổi đã thực hiện hành vi phạm tội; (2) Người dưới 18 tuổi phạm tội tự do, tự nguyện thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện của mình và phải đồng ý với việc áp dụng biện pháp XLCH. Trước khi đưa ra sự đồng ý áp dụng biện pháp XLCH, người dưới 18 tuổi phạm tội và người đại diện hợp pháp của họ đã được cung cấp thông tin đầy đủ và cụ thể về bản chất, nội dung, thời hạn áp dụng, nghĩa vụ của người được áp dụng các biện pháp XLCH và hậu quả pháp lý của việc hoàn thành hoặc không hoàn thành các biện pháp XLCH; (3) Người dưới 18 tuổi phạm tội phải được tạo cơ hội tìm kiếm sự hỗ trợ pháp lý hoặc sự trợ giúp thích hợp khác liên quan đến việc áp dụng biện pháp XLCH do các cơ quan có thẩm quyền đưa ra và khả năng được xem xét lại các biện pháp này; (4) Người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc gia đình của họ tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả; (5) Các trường hợp được XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

+ Quy định về nghĩa vụ, thời hạn thực hiện nghĩa vụ của người được XLCH; hậu quả pháp lý của việc hoàn thành hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ trong thời gian được áp dụng biện pháp XLCH.

- Kiến nghị ban hành văn bản hướng dẫn các điều kiện áp dụng XLCH: Tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, lần đầu phạm tội, người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án; các trường hợp áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn và buộc thực hiện nghĩa vụ.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tại Điều 157, khoản 1 Điều 282, khoản 1 Điều 427, khoản 1 Điều 428, khoản 1 Điều 429 BLTTHS năm 2015 và kiến nghị BLTTHS năm 2015 bổ sung thêm một điều luật để quy định về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp buộc thực hiện nghĩa vụ mới được bổ sung.

- Kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, gồm: Nâng cao nhận thức của NHTTT và cộng đồng xã hội về vai trò, lợi ích và hiệu quả của các biện pháp XLCH;

xây dựng CQTHTT chuyên trách, đào tạo đội ngũ NTHTT chuyên trách và đội ngũ hỗ trợ chuyên trách; Nhà nước cần có chính sách, kế hoạch phù hợp để xây dựng được mạng lưới các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở đào tạo nghề và đội ngũ tình nguyện viên tại địa phương nhằm hỗ trợ Nhà nước trong việc thực hiện các biện pháp XLCH; tăng cường công tác thống kê, nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá hiệu quả của XLCH; tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; phát huy hơn nữa vai trò tích cực của gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc cải tạo, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN

1. Mai Thị Thủy (2016), “Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10 (342).
2. Mai Thị Thủy (2017), “Xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 05.
3. Mai Thị Thủy – Chủ nhiệm đề tài (2021), *Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật Hình sự - Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu Khoa học cấp trường, thực hiện tại Trường Đại học Luật TP.HCM năm 2021.
4. Mai Thị Thủy (2021), “Giáo dục bắt buộc áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự Liên bang Nga và gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập Pháp*, số 9 (433).
5. Mai Thị Thủy (2022), “Một số ý kiến về các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 1 (405).
6. Mai Thị Thủy (2022), “Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật quốc tế và một số nước - Những gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 06 (154).
7. Mai Thị Thủy (2022), “Chuẩn mực quốc tế về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội và những gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 10 (414).